| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:1169/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Vũ Thúy Hằng**

2. Ông **Bùi Quang Việt**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2017/TLST-HN ngày 26 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 674/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ánh L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 528/43 Dã Tượng, phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông **Lo Cheng L,** sinh năm 1979

Địa chỉ: số 2 hẻm 78 đường Tân Quang, khóm 12, phường Tân Đông, khu Long Tỉnh, Thành phố Đài Trung, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2017 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh L trình bày:

Bà và ông Lo Cheng L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn; được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 733 quyển số 04 ngày 28/02/2007.

Sau khi kết hôn, bà theo chồng về Đài Loan sinh sống. Cuộc sống chung hạnh phúc bình thường đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng bị thất nghiệp nhưng không tìm công việc làm để lo cho gia đình, kinh tế gặp khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả thỉnh thoảng có xô xát lẫn nhau. Bà đã khuyên can chồng nhưng không kết quả. Năm 2015, bà trở về Việt Nam. Từ khi về Việt Nam, vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Bà xác định

tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại Đơn ly hôn đồng ý vắng mặt ngày 13/7/2017 của bị đơn ông Lo-Cheng -Liang được Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 02/8/2017 có nội dung như sau:

Ông xác nhận vợ ông là Nguyễn Thị Ánh L đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh. Do tính tình và quan niệm sống, nơi ở giữa hai vợ chồng không hợp, có nhiều khác biệt nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay mâu thuẫn càng ngày càng nhiều, thường xuyên cãi nhau, mối quan hệ tình cảm vợ chồng không còn, đã sống riêng với nhau; mục đích hôn nhân không đạt được. Ông cũng đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh L, bị đơn ông Lo, Cheng Liang đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh L đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Lo Cheng L cư trú tại Đài Loan; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh L, bị đơn ông Lo,Cheng Liang đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Ánh L và ông Lo Cheng L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 733, quyển số 04 ngày 28/02/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của cả bà Nguyễn Thị Ánh L và ông Lo Cheng L thì trong thời gian sống chung giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống, tính tình, thường xuyên xảy ra cãi vả dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Từ năm 2015 đến nay đôi bên sống ly thân không bên nào có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm, vợ chồng đều xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh L và ông Lo Cheng L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 733, quyển số 04 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2007 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung : không có gì giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Ánh L nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Loan đã nộp tại Biên lai thu số

AA/2016/0034452 ngày 17/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Loan đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh L và bị đơn ông Lo Cheng L; bà Nguyễn Thị Ánh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Lo Cheng L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhung**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**